

## BÁO CÁO

Tình hình điều tiết nước phục vụ sản xuất  
(từ ngày 20/9/2025 đến 26/9/2025)

### I. TÌNH HÌNH XUỐNG GIỒNG VỤ MÙA: Tính đến ngày 26/9/2025 như sau:

#### 1. Khu vực Củ Chi: 3.656,3 ha.

– Lúa: 3.199,3 ha (Xã Thái Mỹ: 1.797,8 ha, Xã Nhuận Đức: 756,0 ha, Xã Tân An Hội: 301,6 ha, Xã An Nhơn Tây: 233,1 ha, Xã Củ Chi: 51,4 ha, CTTL An Phú – Phú Mỹ Hưng: 7,5 ha, CTTL Thai Thai – Bến Súc: 2,4 ha, CTTL Tân Thạnh Đông: 11,1 ha, CTTL Cây Xanh – Bà Bếp: 5,0 ha, CTTL Bắc rạch Tra: 0,3 ha, CTTL Láng The – Sông Lu: 33,1 ha)

– Rau màu: 290,0 ha.

2. Khu vực Hóc Môn – Bắc Bình Chánh: 158 ha lúa (xã Bình Lợi: 100ha, Tân Tạo: 20 ha; Tân Nhựt: 30 ha, Bình Lợi: 8,0 ha)

### II. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, CẤP NƯỚC:

#### 1. Lượng nước sử dụng:

a. Lượng nước trong tuần qua CĐT K34 và CDK N25 từ ngày 20/09/2025 đến ngày 26/09/2025: 7.167.268 m<sup>3</sup>, cụ thể:

Ngày	K34					N25	
	MNTL	MNHL	A	Q(m <sup>3</sup> /s)	W(m <sup>3</sup> )	Q(m <sup>3</sup> /s)	W(m <sup>3</sup> )
20/09/2025	13,58	13,26	0,8	9,36	808.813	2,38	205.920
21/09/2025	13,56	13,22	0,8	9,65	833.705	2,45	211.562
22/09/2025	13,58	13,22	0,8	9,93	857.875	2,51	217.058
23/09/2025	13,57	13,26	0,8	9,21	796.075	2,57	222.419
24/09/2025	13,50	13,15	0,8	9,79	845.877	2,51	217.058
25/09/2025	13,42	13,14	0,8	8,76	756.575	2,25	194.143
26/09/2025	13,52	13,22	0,8	9,06	783.130	2,51	217.058
<b>Tổng cộng</b>					<b>5.682.050</b>		<b>1.485.218</b>

b. Lượng nước sử dụng từ ngày 20/09/2024 đến 26/09/2025 là **334,60** triệu m<sup>3</sup>, bằng 93,301% so cùng kỳ và bằng 88,990% so kế hoạch năm (trong đó K34+644: 249,96 triệu m<sup>3</sup>, K0 – N25: 84,64 triệu m<sup>3</sup>).

c. Tình hình điều tiết nước: Tăng cường kiểm tra, phối hợp điều tiết vận hành công trình đảm bảo cấp đủ nước phục vụ sản xuất và cấp nước thô cho các nhà máy nước kênh Đông, khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi.

2. Chất lượng nguồn nước kênh Đông: Độ đục dao động từ (49,2÷ 66,5) NTU và pH dao động từ (7,48÷ 7,58).

3. Mực nước Hồ Dầu Tiếng: Dao động từ (21,63÷21,86) m.

	Mực nước năm 2025 (m)	Mực nước năm 2024 (m)
20/09/2025	21,63	22,60
21/09/2025	21,63	22,66
22/09/2025	21,64	22,72
23/09/2025	21,70	22,76
24/09/2025	21,77	22,85
25/09/2025	21,82	22,85
26/09/2025	21,86	22,87

#### 4. Lượng mưa đo được tại các trạm:

STT	Trạm	Mưa trong tuần (mm)	Mưa lũy tiến trong năm 2025 (mm)
1	Xí nghiệp Củ Chi	51	1.367
2	N25-2	59	1.293
3	N31A (K0)	58	1.060
5	K9-N46	62	1.566
6	An Phú	81	1.143
7	Thai Thai - Bến Súc	73	947
8	Xí nghiệp HM-BC	57	1.454
9	Cụm T10	42	1.390
10	Cụm kênh C	30	1.472
11	Gò Dưa	42	1.459
12	Ba Thôn	62	1.292
13	Ông Đụng	52	1.374

#### 5. Diễn biến mực nước triều, chất lượng nước trong tuần:

– Mực nước Max trong tuần:

- + Công Gò Dưa : + 1,39 m
- + Công Ba Thôn : + 1,35 m
- + RT12 (bắc Rạch Tra): + 1,25 m
- + Công kênh C : + 1,43 m
- + Công An Hạ : + 1,24 m

– Chất lượng nước:

STT	Vị trí	Độ pH	
		PS	PĐ
1	Công Tân Kiên	6,79	6,91
2	Công kênh C	6,83	6,92
3	Công kênh B	7,07	6,89
4	Công kênh A	6,87	6,61
5	Ngã ba Lý Mạnh	6,45	
6	Công cuối kênh Ranh	6,78	
7	Công An Hạ	6,77	6,86
8	Công T10	6,46	

### III. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH:

- Tổ chức trực và vận hành công trình đảm bảo an toàn; trữ nước phục vụ sản xuất, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp và ngăn triều cường;
- Khu vực 5 công ngăn triều Thủ Đức (Cũ): Vận hành đảm bảo an toàn công trình, phục vụ tốt sản xuất và dân sinh trên khu vực;
- Tình hình vận hành công Ba Thôn, Đá Hàn: Vận hành công trình đúng quy trình, kiểm tra đảm bảo an toàn công trình, ngăn triều, tiêu thoát nước tốt phục vụ sản xuất.